

Số: /2021/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/NQ-UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân.*

*Xét Tờ trình số 34/TTr-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành nghị quyết quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 165/BC-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2021, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII Ban hành Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT (Trg).

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Minh Xuân**

## **QUY ĐỊNH**

**Một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động  
của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Văn phòng các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

#### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Các khoản chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp phải có trong dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được quyết toán hằng năm với ngân sách cùng cấp, đảm bảo thống nhất về nội dung chi, mức chi, đối tượng chi trên cơ sở chế độ chi được quy định cụ thể tại quy định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, của tỉnh.

2. Các khoản chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp không có trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Mức chi tại quy định này là mức chi tối đa, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định mức chi cho phù hợp nhưng không vượt quá mức chi tại quy định này.

### **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Chi cho công tác thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và các văn bản phát sinh giữa 02 kỳ họp theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân**

1. Chi thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp:

- Hội đồng nhân dân tỉnh: 500.000 đồng/văn bản.
- Hội đồng nhân dân cấp huyện: 400.000 đồng/văn bản.
- Hội đồng nhân dân cấp xã: 300.000 đồng/văn bản.

*(Đối với thẩm tra các dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật: Mức chi áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm công tác bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn hệ thống pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)*

2. Chi thẩm tra các văn bản phát sinh giữa 02 kỳ họp theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân:

- Hội đồng nhân dân tỉnh: 400.000 đồng/văn bản.
- Hội đồng nhân dân cấp huyện: 300.000 đồng/văn bản.
- Hội đồng nhân dân cấp xã: 200.000 đồng/văn bản.

### **Điều 5. Chi cho công tác giám sát, khảo sát**

1. Chi xây dựng đề cương giám sát, khảo sát:

<b>TT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>HĐND tỉnh</b>	<b>HĐND cấp huyện</b>	<b>HĐND cấp xã</b>
a	Giám sát	đồng/văn bản	700.000	400.000	300.000
b	Khảo sát	đồng/văn bản	500.000	300.000	200.000

2. Chi bồi dưỡng đoàn giám sát, khảo sát:

<b>TT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>HĐND tỉnh</b>	<b>HĐND cấp huyện</b>	<b>HĐND cấp xã</b>
a	Trưởng đoàn	đồng/người/buổi	100.000	100.000	100.000
b	Thành viên chính thức, tổ giúp việc của đoàn	đồng/người/buổi	75.000	75.000	75.000
c	Công chức, viên chức, nhân viên phục vụ	đồng/người/buổi	50.000	50.000	50.000

3. Chi xây dựng, hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát, khảo sát:

<b>TT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>HĐND tỉnh</b>	<b>HĐND cấp huyện</b>	<b>HĐND cấp xã</b>
a	Báo cáo kết quả giám sát	đồng/báo cáo	2.000.000	1.400.000	1.000.000

b	Báo cáo kết quả khảo sát	đồng/báo cáo	1.200.000	600.000	300.000
---	--------------------------	--------------	-----------	---------	---------

**Điều 6. Chi tiếp xúc cử tri theo chương trình, kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân**

TT	Đối tượng và nội dung	Đơn vị tính	HĐND tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Hỗ trợ cho điểm tiếp xúc cử tri của từng cấp	đồng/điểm/lần	1.500.000	1.000.000	700.000
2	Hỗ trợ cho điểm tiếp xúc cử tri chi kết hợp 02 cấp (tỉnh, huyện; tỉnh, xã) hoặc 03 cấp (tỉnh, huyện, xã)	đồng/điểm/lần	2.500.000		
3	Hỗ trợ cho điểm tiếp xúc cử tri chi kết hợp 02 cấp (huyện, xã)	đồng/điểm/lần		1.700.000	
4	Chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri, hỗ trợ hoạt động và khai thác tài liệu cho đại biểu Hội đồng nhân dân	đồng/đại biểu/năm	4.000.000	2.000.000	1.000.000
5	Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và phóng viên báo chí trực tiếp phục vụ tiếp xúc cử tri	đồng/người/buổi	100.000	100.000	100.000
6	Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân	đồng/báo cáo	500.000	300.000	200.000
7	Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân	đồng/báo cáo	200.000	100.000	

**Điều 7. Chi tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân**

1. Chi bồi dưỡng tiếp công dân: Nội dung chi, mức chi được áp dụng theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Chi xây dựng, tổng hợp báo cáo kết quả tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân:

- Hội đồng nhân dân tỉnh: 400.000 đồng/báo cáo.
- Hội đồng nhân dân cấp huyện: 200.000 đồng/báo cáo.
- Hội đồng nhân dân cấp xã: 150.000 đồng/báo cáo.

**Điều 8. Chế độ công tác phí của đại biểu Hội đồng nhân dân**

Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân được thanh toán tiền công tác phí từ nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân; mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

**Điều 9. Chế độ chi phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân; các phiên họp, hội nghị do Thường trực Hội đồng nhân dân triệu tập; các cuộc họp của các Ban của Hội đồng nhân dân**

1. Chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân; đại biểu được mời dự kỳ họp, hội nghị:

a) Chi hỗ trợ tiền ăn đối với đại biểu Hội đồng nhân dân; đại biểu các huyện, xã được mời dự kỳ họp, hội nghị:

- Hội đồng nhân dân tỉnh: 250.000 đồng/đại biểu/ngày.
- Hội đồng nhân dân cấp huyện: 220.000 đồng/đại biểu/ngày.
- Hội đồng nhân dân cấp xã: 180.000 đồng/đại biểu/ngày.

*(áp dụng đối với đại biểu ở xa, không có điều kiện đi về trong ngày; đại biểu Hội đồng nhân dân dự kỳ họp không ăn thì được thanh toán bằng tiền mặt):*

b) Chế độ phòng nghỉ:

Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh *(đại biểu Hội đồng nhân dân dự kỳ họp không nghỉ tại nơi nghỉ do cấp triệu tập bố trí thì không được thanh toán).*

c) Chế độ tham dự kỳ họp của đại biểu Hội đồng nhân dân:

TT	Đối tượng và nội dung	Đơn vị tính	HĐND tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Chủ tọa kỳ họp	đồng/đại biểu/ngày	400.000	300.000	200.000
2	Đại biểu Hội đồng nhân dân tham dự kỳ họp	đồng/đại biểu/ngày	200.000	150.000	100.000
3	Đại biểu Hội đồng nhân dân nghiên cứu tài liệu tại kỳ họp	đồng/đại biểu/ngày	150.000	100.000	70.000

d) Chi hỗ trợ cho đại biểu theo danh sách mời dự kỳ họp; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, phóng viên báo chí tham gia phục vụ kỳ họp:

- Hội đồng nhân dân tỉnh: 100.000 đồng/người/ngày.

- Hội đồng nhân dân cấp huyện: 100.000 đồng/người/ngày.
- Hội đồng nhân dân cấp xã: 100.000 đồng/người/ngày.

đ) Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/người/buổi.

e) Trường hợp kỳ họp vào ngày Thứ bảy, Chủ nhật: Mức chi bằng 02 lần mức quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều này (trừ hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân nghiên cứu tài liệu tại kỳ họp).

2. Chi cho các phiên họp, hội nghị do Thường trực Hội đồng nhân dân triệu tập; cuộc họp của các Ban của Hội đồng nhân dân:

TT	Đối tượng và nội dung	Đơn vị tính	HĐND tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Chủ trì	đồng/người/buổi	150.000	100.000	70.000
2	Thành viên tham dự	đồng/người/buổi	100.000	70.000	50.000
3	Nhân viên phục vụ	đồng/người/buổi	70.000	50.000	30.000

\* Trường hợp họp vào ngày Thứ bảy, Chủ nhật, ngày lễ: Mức chi bằng 02 lần mức quy định nêu trên.

#### **Điều 10. Chi bồi dưỡng xây dựng các văn bản**

TT	Đối tượng và nội dung	Đơn vị tính	HĐND tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Chương trình công tác năm, báo cáo tổng kết năm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân; tờ trình, dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân	đồng/văn bản	1.200.000	600.000	400.000
2	Báo cáo 6 tháng của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân; báo cáo 6 tháng, báo cáo năm của các Ban Hội đồng nhân dân; kết luận của Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân	đồng/văn bản	1.000.000	500.000	300.000
3	Chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân	đồng/ng nghị quyết	500.000	300.000	200.000

**Điều 11. Một số chế độ chi khác**

Một số chế độ chi khác: Chi hỗ trợ may trang phục cho đại biểu Hội đồng nhân dân và cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ của Hội đồng nhân dân; chi tặng quà các đối tượng chính sách; chi thăm hỏi, trợ cấp, hỗ trợ thăm khám sức khỏe định kỳ cho đại biểu Hội đồng nhân dân... căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định mức chi cho phù hợp, mức chi tối đa không vượt quá mức chi tại Nghị quyết số 524/2012/NQ-UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội.

**Chương III****TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ vào các chế độ, định mức chi tiêu hiện hành của Nhà nước và quy định về chế độ chi tiêu tại Quy định này, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm triển khai thực hiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp đạt hiệu quả.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới; nếu có khó khăn, vướng mắc Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã báo cáo về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

---